

TẦNG LỚP TRUNG LƯU VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG NGHIÊN CỨU GIAI TẦNG NÀY Ở VIỆT NAM

TRẦN THỊ MINH NGỌC*

Tầng lớp trung lưu ở nhiều nước trên thế giới có ảnh hưởng rất lớn đến các mặt của đời sống xã hội với nhiều mức độ, chiều cạnh khác nhau, từ kinh tế cho đến chính trị, văn hóa, xã hội. Bài viết trình bày khái niệm tầng lớp trung lưu và cách tiếp cận trong nghiên cứu tầng lớp trung lưu. Nghiên cứu này cung cấp cách nhìn tổng quát về tầng lớp trung lưu trên thế giới hiện nay, từ đó luận bàn về triển vọng nghiên cứu *vị thế, vai trò, xu hướng vận động, những tác động* của tầng lớp trung lưu đến phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam.

1. Quan niệm tầng lớp trung lưu (middle class)

Thuật ngữ “*Tầng lớp trung lưu*” xuất phát từ phương Tây, bắt nguồn từ quan điểm của nhà triết học cổ đại Aristotle (384-322 TCN) mà trong tác phẩm “*The Politics*” (350 TCN) ông đã nhìn nhận tầng lớp trung lưu là “trung bình giữa giàu có và nghèo khổ”.

C.Mác & Ph.Ăngghen trong “*Manifesto of the Communist Party*” (Tuyên ngôn Đảng Cộng sản, 1848) đề cập đến khái niệm *tầng lớp trung lưu* (hay giai cấp trung gian), cho rằng ngoài hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, còn có *tầng lớp trung đấng* (tầng lớp trung gian, tầng lớp trung lưu). Tầng lớp trung gian, bao gồm: giai cấp tiểu tư sản thành thị và nông thôn (thợ thủ công, tiểu thương, chủ các xí nghiệp nhỏ, tiểu nông, trung nông), trí thức và viên chức. Về cơ cấu học vấn-nghề nghiệp thì phần lớn trong tầng lớp trung lưu là những người có học vấn khá cao, được đào tạo bài bản và làm những công việc ít liên quan đến lao động chân tay, đa số họ là tầng lớp trí thức.

Các học giả Trung Quốc, đã có nhiều tranh luận về tầng lớp trung gian “middle class”. Vương Kiến Bình (2004), Chu Diệu Quân (2005), Lý Xuân Linh (2009) đều có góc nhìn riêng về tầng lớp trung gian (giai cấp trung sản) nhưng họ đều có điểm chung khi cho rằng tầng lớp trung gian là tầng lớp giữa và tiếp cận tầng lớp trung gian dưới nhiều góc độ lý luận khác nhau như: biến đổi cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội; nhận diện đặc trưng kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và xã hội của tầng lớp trung gian; xem xét sự hình thành và phát triển của tầng lớp trung gian (thành phần xuất thân, địa vị xã hội, phương thức sinh hoạt, quy mô, thái độ, đặc trưng thu nhập và tiêu dùng); điều kiện tồn tại và phát triển của tầng lớp trung gian; *vai trò, vị thế và những ảnh hưởng của tầng lớp trung lưu* đối với sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục và sản xuất, phát triển của khoa học, là lực lượng góp phần duy trì sự ổn định của xã hội. Họ nghiên cứu đặc trưng của tầng lớp trung sản ở các nước Mỹ, Tây Âu, Nhật, Ấn Độ, Nga và nêu lên triển vọng phát triển của nó trong tương lai. Các học giả cũng đề cập đến giai cấp trung sản ở các quốc gia phát triển Âu Mỹ, giai cấp trung sản ở “bốn con rồng châu

* PGS.TS, Khoa Xã hội học & Tâm lý lãnh đạo, quản lý, Học viện Chính trị-Hành chính Khu vực I.

Á”, giai cấp trung sản ở các nước kinh tế đang phát triển.

Ở góc độ triết học, trong tác phẩm “*White Collar: The American Middle Classes*” (tầng lớp trung lưu cổ trắng ở Hoa Kỳ). C. Wright Mills (1953) đã mô tả và phân tích về tầng lớp trung lưu mới ở Hoa Kỳ. Sự hình thành *tầng lớp trung lưu mới* là do nhu cầu khách quan của xã hội cần các chuyên gia kỹ thuật, công nghệ (như kỹ sư, nhân viên phòng thí nghiệm, vận hành máy tính, vv.), các nhà quản lý để tổ chức và giám sát các công việc của những người khác trong các đơn vị sản xuất lớn hoặc các đơn vị kinh doanh, buôn bán. Những người này trở thành tầng lớp trung lưu mới, còn những người kinh doanh nhỏ, chủ hiệu, gia đình nông dân, và những nhà chuyên môn tự tạo việc làm, là những nhóm điển hình của *tầng lớp trung lưu cũ*. Một vài đặc điểm chủ yếu của *tầng lớp trung lưu mới*: 1) tự nhận thức rằng họ là chủ nhân của chính họ; 2) quy mô kinh doanh nhỏ; và 3) nhà cửa, công cụ của riêng họ được sử dụng để tạo nên sinh kế của họ. Từ đó Wright đã phê phán quan điểm mâu thuẫn giai cấp của C.Mác và đề xuất quan điểm mâu thuẫn về địa vị của các tầng lớp xã hội.

Dưới góc độ xã hội học, người được coi là đặt nền tảng cho việc nghiên cứu tầng lớp trung lưu là Thorstein Veblen (1899), Abdul Rahman Embong (2001), Simon Gunn & Rachel Bell (2002) (xem Abhijit V. Banerjee & Esther Duflo, 2008). Tầng lớp trung lưu được các ông đề cập đến ở nhiều khía cạnh: khái niệm, địa vị xã hội, trình độ giáo dục, hành vi văn hóa, hình ảnh bản thân, quyền uy, nghề nghiệp, phong cách sống... Vai trò của tầng lớp này đối với sự phát triển xã hội nói chung trên nhiều mặt (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội), những nghiên cứu này chỉ ra sự khác biệt của tầng lớp trung lưu với các tầng lớp khác ở nhu cầu, trình độ văn hóa, thu nhập, tài sản, nghề nghiệp, giới hạn ngân sách, hành vi chi tiêu (ăn uống, giải trí, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, vật dụng gia đình, nhà cửa), khả năng thị trường, xu hướng di chuyển, đầu tư phát triển vốn con người và của cải tương đối cao trong xã hội. Chính đặc điểm này khiến *tầng lớp trung lưu là một lực lượng đáng kể ảnh hưởng đến sự biến đổi của xã hội trên nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội*. Những nghiên cứu này chủ yếu dựa trên lý thuyết phân tầng xã hội để phân tích tầng lớp trung lưu.

Лепехин В.А (1998), Тихонова Н.Е (2008) đã dựa trên lý thuyết phân tầng xã hội để phân tích tầng lớp trung lưu mới ở Nga. Trong kết cấu phân tầng của Nga, tiêu chí phân biệt tầng lớp trung lưu với các tầng lớp khác chủ yếu dựa trên thu nhập và của cải. Trên chiều cạnh xã hội học, tầng lớp trung lưu được các nhà xã hội học quan tâm nhận diện đặc điểm (kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội), chiều hướng vận động, cũng như vai trò của tầng lớp này đối với đời sống kinh tế-xã hội, khuynh hướng tiêu dùng, xu hướng hưởng thụ văn hóa, thái độ chính trị.

Trên góc độ kinh tế học, các công trình của Eisenhauer (2007), Abhijit và Esther Duflo (2008) đều gặp nhau ở những điểm sau đây:

Thứ nhất, tầng lớp trung lưu gắn liền với địa vị kinh tế; tầng lớp trung lưu là những người có mức thu nhập trung bình giữa giàu và nghèo, tầng lớp trung lưu ở Hoa Kỳ là một nhóm với mức thu nhập tương đương 75%-125% mức thu nhập trung bình. Tầng lớp trung lưu là nhóm người nằm trong khoảng mà cận dưới được xác định là mức thu nhập trung bình của Brazil và cận trên được xác định là mức thu nhập bình quân của Italia, là những người có thu nhập trung bình một ngày từ 12-50\$. Abhijit sử dụng thước đo chi tiêu bình quân để xác định tầng lớp trung lưu. Theo đó, những người có mức tiêu tiêu từ 2\$-4\$ được coi là trung lưu dưới, còn chi tiêu từ 4\$-10\$ là trung lưu trên (Abhijit V. Banerjee & Esther Duflo, 2008).

Thứ hai, phân tích đặc trưng tầng lớp trung lưu trên khía cạnh kinh tế (tài sản, thu nhập), từ đó các tác giả nhận diện và phân biệt tầng lớp trung lưu với các giai tầng khác trong xã hội như tầng lớp giàu có, tầng lớp nghèo, ở nhiều khía cạnh khác như nghề nghiệp, giới hạn ngân sách, hành vi chi tiêu (ăn uống, giải trí, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, vật dụng gia đình, nhà cửa), xu hướng di chuyển, đầu tư phát triển vốn con người. Các tác giả này còn nhấn mạnh đến “giá trị của tầng lớp trung lưu” đó là tạo ra việc làm, năng suất lao động, và sự quan tâm tích lũy vốn con người.

Ở Việt Nam các nghiên cứu về tầng lớp trung lưu còn rất mỏng. Nghiên cứu tầng lớp trung lưu Việt Nam sau cải cách, chưa đưa ra được đặc trưng, định nghĩa tầng lớp trung lưu ở Việt Nam, các nghiên cứu chủ yếu cung cấp một số thông tin về sự nổi lên của tầng lớp trung lưu ở Việt Nam và sự thay đổi của cấu trúc tầng lớp này. Tầng lớp trung lưu mới ở Việt Nam có những đặc điểm chung giống như tầng lớp trung lưu Đông Nam Á và các nơi khác như có trình độ văn hóa, sự quan tâm cam kết đối với giáo dục, định hướng đối với tiêu dùng, tiếp cận với thông tin, mong muốn để cải thiện và phát triển nghề nghiệp bản thân. Nghiên cứu có rất ít bằng chứng tầng lớp trung lưu hỗ trợ xây dựng một thực thể chính trị. Nghiên cứu của Nguyễn Đình Tấn về sự hình thành tầng lớp trung lưu và vai trò của nó trong phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã đưa ra định nghĩa: *Tầng lớp trung lưu là tầng lớp nằm giữa tầng “đỉnh”, tầng lớp giàu, có quyền lực cao hơn so với tầng lớp trung bình, tầng lớp nghèo trong xã hội. Họ là người có một sự độc lập tương đối nào đó về mặt kinh tế trong đời sống xã hội. Thường thì họ là người có học vấn cao đẳng, đại học, một số ít có trình độ trung học, những người có cuộc sống khá ôn hòa, chuẩn mực, tôn trọng pháp luật, cũng như các quy tắc sống trong xã hội và cộng đồng* (Nguyễn Đình Tấn, 2013). Tầng lớp trung lưu là tầng lớp giữa trong phân tầng xã hội. Mô hình phân tầng xã hội ở Việt Nam trong những năm vừa qua có dạng “kim tự tháp”, đa số nông dân có mức sống thấp nhất nằm ở dưới đáy kim tự tháp (Đỗ Thiên Kính, 2012). Tác giả Đỗ Thiên Kính (2012) dựa vào quy mô và địa vị xã hội của mỗi tầng lớp đã phân chia xã hội Việt Nam thành 9 tầng lớp cơ bản được sắp xếp theo thứ tự từ địa vị cao xuống địa vị thấp gồm (1) lãnh đạo, quản lý, (2) doanh nhân, (3) người có chuyên môn cao, (4) nhân viên, (5) thợ, công nhân, (6) buôn bán, dịch vụ, (7) tiểu thủ công nghiệp, (8) lao động giản đơn và (9) nông dân. 9 tầng lớp này có thể được biểu diễn dưới dạng hình kim tự tháp. Các tầng lớp đại diện cho xã hội hiện đại có địa vị cao hơn và nằm ở nửa trên tháp phân tầng. Còn các tầng lớp của xã hội truyền thống có địa vị thấp hơn và nằm ở nửa dưới tháp. Tầng lớp nông dân có địa vị xã hội vào loại thấp nhất (Đỗ Thiên Kính, 2010). Có thể gộp nhóm từ 9 tầng lớp thành 3 tầng lớp xã hội lớn hơn. Đó là các tầng lớp cao (bao gồm các tầng lớp thứ 1, thứ 2, thứ 3). Tầng lớp giữa còn gọi là *tầng lớp trung lưu* (gồm các tầng lớp thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7) và tầng lớp thấp (gồm các tầng lớp thứ 8, thứ 9). Trong đó, tầng lớp cao chiếm hữu và kiểm soát nhiều loại nguồn lực xã hội hơn cả, còn tầng lớp thấp có ít nguồn lực nhất (Đỗ Thiên Kính, 2012).

Do dựa trên nhiều cách tiếp cận, phương pháp phân tích khác nhau nên đến nay vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất về tầng lớp trung lưu. Thuật ngữ sử dụng nhiều khi cũng không giống nhau (*tầng lớp trung sản, tầng lớp trung gian, tầng lớp trung lưu, tầng lớp ưu trội*). Tầng lớp trung lưu (middle class) vốn là một khái niệm phức tạp, liên quan đến nhiều ngành khoa học xã hội như kinh tế học, triết học, lịch sử học, xã hội học chính trị học. Tầng lớp trung lưu là tầng lớp giữa trong phân tầng xã hội. Do vậy, tầng lớp trung lưu cần được tiếp cận đa diện, đa ngành: (i) cách tiếp cận thu nhập, tài sản và tiêu dùng, mà đặc trưng cơ bản nhất là thường

có vốn tài sản ở mức bậc trung của xã hội, được phân biệt với tầng lớp giàu có và tầng lớp nghèo khổ, có vai trò quan trọng trong định hướng tiêu dùng nội địa theo hướng lành mạnh; (ii) cách tiếp cận từ nghề nghiệp, theo đó tầng lớp trung lưu gồm những người thường lao động trí óc hoặc quản lý, đóng vai trò quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nghề nghiệp và cơ cấu lao động; (iii) cách tiếp cận từ văn hóa, đó là tầng lớp đóng vai trò vào tăng trưởng tri thức, kiến tạo văn hóa và lối sống mới, có ảnh hưởng lan tỏa lớn trong xã hội; (iv) cách tiếp cận vị thế xã hội và địa vị kinh tế, theo đó tầng lớp này có tác động lớn đến giới chính khách, thượng lưu để điều tiết, vận động hành lang, gây ảnh hưởng; mặt khác lại có trách nhiệm xã hội với tầng lớp nghèo trong xã hội.

Nghiên cứu tầng lớp trung lưu nhằm *nhận diện bản chất chiều sâu của tầng lớp trung lưu gắn với địa vị về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tầng lớp này, từ đó tạo khung lý thuyết cho phân tích tầng lớp trung lưu trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội*, là rất quan trọng.

2. Vai trò, tác động đa chiều của tầng lớp trung lưu đối với sự phát triển kinh tế-xã hội ở các nước trên thế giới

Đến nay, có nhiều công trình tập trung nghiên cứu xu hướng vận động của tầng lớp trung lưu ở các nước phát triển, nhất là tầng lớp trung lưu Hoa Kỳ. Đây là quốc gia có trình độ phát triển cao, tầng lớp trung lưu tương đối lớn và có nhiều điểm khác biệt. Đáng chú ý có nghiên cứu của Leigh (1993), Powell (1994), Howland, Marie (1997) tập trung phân tích sự *suy giảm của tầng lớp trung lưu của Hoa Kỳ ở cấp độ vùng*. Đi kèm với sự suy giảm thu nhập, là sự *xói mòn đáng kể trong sức mua* của nhóm dân cư này, kéo theo sự *giảm sút nhu cầu về các dịch vụ tài chính* như bảo hiểm nhân thọ, các giao dịch tài chính. Sự thay đổi của thị trường sản phẩm dịch vụ tài chính trong những năm qua không chỉ do sự thay đổi của phân khúc thị trường như tuổi tác, giới tính, sắc tộc, mà có một yếu tố không thể không đề cập đến đó là sự thay đổi trong các giai tầng xã hội. Howland, Marie chỉ ra lý do suy giảm quy mô tầng lớp trung lưu Hoa Kỳ những thập niên cuối của thế kỷ là do một bộ phận tầng lớp trung lưu đã di động lên tầng lớp trên (thượng lưu), trong khi đó tầng lớp dưới dường như không có sự chuyển biến đáng kể. Xu hướng này *ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế-xã hội* và quản lý phát triển xã hội của Hoa Kỳ. Sự bất bình đẳng xã hội gia tăng cùng với sự gia tăng chi phí, sự căng thẳng về chi tiêu và lối sống của tầng lớp trung lưu.

Nghiên cứu về ảnh hưởng của tầng lớp trung lưu đến *lĩnh vực kinh tế*, Easterly William (2001), trong nghiên cứu *“The middle class consensus and economic development”* (Đồng thuận của tầng lớp trung lưu và sự phát triển kinh tế), phân tích vai trò của tầng lớp trung lưu đối với sự phát triển kinh tế. Từ góc độ tiếp cận sử dụng các nguồn lực đầu vào, nghiên cứu này chỉ ra rằng: nếu có sự đồng thuận trong tầng lớp trung lưu sẽ giúp cho nền kinh tế có thu nhập cao hơn và tăng trưởng nhanh hơn, cũng như với giáo dục nhiều hơn, sức khỏe tốt hơn, cơ sở hạ tầng tốt hơn, các chính sách kinh tế tốt hơn, sự bất ổn định chính trị ít hơn, ít nội chiến và các dân tộc thiểu số ít rủi ro hơn, xã hội hiện đại hóa và dân chủ hơn.

Ở *khía cạnh chính trị*, nghiên cứu của Brooks và Manza (1997), Abramowitz, Alan; Teixeira, Ruy (2009) chỉ ra các cơ sở xã hội và quan điểm về sự thay đổi quan điểm chính trị của tầng lớp trung lưu ở Hoa Kỳ (hành vi biểu quyết và xu hướng chính trị). Những bất mãn về kinh tế, sự không hài lòng về mức lương tối thiểu, sự gia tăng chủ nghĩa tự do đối với các vấn đề xã hội của tầng lớp trung lưu đã làm thay đổi quan điểm chính trị của họ. Chính sự thay đổi của tầng

lớp trung lưu này đã *ảnh hưởng không nhỏ đến xu hướng chính trị* của Hoa Kỳ. Sự sụt giảm của tầng lớp da trắng và sự gia tăng rộng rãi của tầng lớp trung lưu phía trên, sự suy giảm của tầng lớp lao động da trắng ở Hoa Kỳ trong hiện tại và tương lai. Điều này đã và đang *ảnh hưởng phức tạp đến sự chuyển biến trong nền chính trị* của Hoa Kỳ. Nghiên cứu cũng phân tích sự gia tăng đáng kể của tầng lớp trung lưu phía trên và ảnh hưởng của nó đến thay đổi quan điểm chính trị của đất nước này. Những thay đổi đó là nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của Đảng Cộng hòa và sự thắng thế của Đảng Dân chủ trong cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ năm 2008.

Nghiên cứu về *tầng lớp trung lưu ở các quốc gia phát triển Châu Âu*, Tổng NghiêM Bình (1999), Triệu Vị (2003), Dương Nghi Dũng (2004), Chu Hiểu Hồng (2005), Bergh (2007), Lý Xuân Linh (2009), Das (2009), Thẩm Thụy Anh (2012)), bàn về địa vị chính trị, kinh tế, xã hội của tầng lớp trung lưu. Sự xuất hiện của một tầng lớp mới đã tạo ra những *ảnh hưởng quan trọng đến quá trình dân chủ hóa chính trị, sự ổn định và tiến bộ của nước Cộng hòa Pháp* cuối thế kỉ XIX; *Tìm hiểu mối quan hệ giữa tầng lớp trung lưu và sự ổn định trật tự xã hội phương Tây*. Nghiên cứu chỉ ra rằng xu hướng vận động của tầng lớp trung lưu kể từ sau chiến tranh thế giới lần II đã ảnh hưởng lớn đến *sự biến thiên về chính trị xã hội, kinh tế và tư tưởng văn hóa* ở các nước tư bản phương Tây đương đại. Bergh (2007) phân tích tầng lớp trung lưu ở các nước Bắc Âu, ảnh hưởng của chính sách *phân phối lại thu nhập đến tầng lớp trung lưu*. Nghiên cứu chỉ ra rằng hiện nay nhà nước phúc lợi lớn, với các loại thuế chiếm gần 50% tổng sản phẩm quốc nội.

Naím, Moisés (2008) đã nhận thấy trong những năm qua, *tầng lớp trung lưu ở các nước đang phát triển gia tăng nhanh chóng*. Trong số những thành viên mới của tầng lớp trung lưu, Trung Quốc là nước đóng góp nhiều nhất với số lượng 600 triệu người. Ở các nước đang phát triển như Argentina, Trung Quốc, Ai Cập và Nga, tầng lớp trung lưu gần như tăng gấp đôi trong thời gian qua. Chính phủ các nước này đã phải áp đặt kiểm soát giá lương thực để tránh những áp lực về xung đột trong xã hội, vì nhu cầu tiêu dùng của tầng lớp trung lưu toàn cầu đang làm cho giá cả hàng hóa tăng ở khắp mọi nơi. Ngoài ra, tầng lớp trung lưu đang tác động đến sự thay đổi trong di cư, đô thị hóa, và phân phối thu nhập trên thế giới. Lý Xuân Linh (2009) xem xét quá trình hình thành, phát triển, đặc trưng, địa vị kinh tế xã hội, công năng chính trị xã hội của tầng lớp trung lưu ở Trung Quốc, các nước Châu Âu, Hoa Kỳ và bốn “con rồng” châu Á (Hàn Quốc, Hồng Kông, Singapore, Đài Loan), phân tích so sánh những nét tương đồng và sự khác biệt của tầng lớp trung lưu giữa các quốc gia này. Nghiên cứu của Das (2009) đã chỉ ra rằng: Toàn cầu hóa đã mở rộng quy mô của tầng lớp trung lưu trên toàn thế giới. Việc mở rộng này sẽ thay đổi mô hình tiêu thụ và thay đổi cán cân chi tiêu năng lượng đối với nền kinh tế thu nhập trung bình. *Đến năm 2030 tầng lớp trung lưu toàn cầu đã được dự báo tăng lên đến hai tỷ người - một xu hướng mới trong kỷ nguyên của toàn cầu hóa*.

Các công trình nghiên cứu này cung cấp cách nhìn tổng quát về tầng lớp trung lưu trên thế giới hiện nay, cả góc độ chung của toàn thế giới cũng như ở các nước công nghiệp phát triển, các nước đang phát triển, và các nước đang chuyển đổi. Ở đây có thể thấy: tầng lớp trung lưu ở những nước phát triển có xu hướng ổn định, thậm chí còn suy giảm, trong khi đó ở các nước đang phát triển và các quốc gia chuyển đổi tầng lớp này đang có xu hướng gia tăng mạnh. Tầng lớp trung lưu ở các nước có ảnh hưởng rất lớn đến các mặt của đời sống xã hội với nhiều mức độ, chiều cạnh khác nhau, từ kinh tế cho đến chính trị, văn hóa, xã hội... Đáng chú ý là tác động của tầng lớp trung lưu đối với *các thay đổi về nghề nghiệp, hành vi tiêu dùng, lối sống*

văn hóa, tăng trưởng tri thức, hội nhập quốc tế, tham gia chính trị, thúc đẩy dân chủ hóa xã hội, đa dạng hóa nhu cầu... Mức độ tác động đến từng lĩnh vực ở từng quốc gia rất khác nhau, mà điểm đáng chú ý là những nước thành công trong thúc đẩy công nghiệp hóa thường có cơ cấu trung lưu phát triển lành mạnh, còn các nước không thành công thì cơ cấu tầng lớp trung lưu thường méo mó, biến dạng. Những nghiên cứu đa dạng này có ý nghĩa quan trọng, cung cấp cách nhìn so sánh để đánh giá xu hướng vận động, vị thế, vai trò, những tác động của tầng lớp trung lưu đến phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam.

3. Một vài vấn đề đặt ra trong nghiên cứu tầng lớp trung lưu ở Việt Nam

Cùng với sự phát triển kinh tế, cơ cấu giai tầng xã hội của Việt Nam có sự biến đổi khá lớn, tầng lớp trung lưu gia tăng khá nhanh. Chính vì vậy, trong những năm qua, vấn đề này đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên qua nghiên cứu cũng đang đặt ra một số vấn đề sau :

Cần nhìn nhận dấu hiệu sở hữu về tư liệu sản xuất của Mác trong việc phân tích giai cấp chỉ như là một yếu tố cơ bản cốt lõi để nhận biết về phân tầng xã hội (PTXH) trong các xã hội có đối kháng giai cấp. Trong các xã hội như nước ta hiện nay (chẳng hạn) các giai cấp tư sản, địa chủ đã bị xóa bỏ thì việc dựa vào dấu hiệu sở hữu để phân tích PTXH là một điều khó thực hiện... Theo sự suy nghĩ của chúng tôi, cần tuyển lựa từ cách tiếp cận của Max Weber cũng như các nhà khoa học khác về PTXH để bổ sung cho sự phân tích của Mác theo cách là xếp các cá nhân vào các tầng xã hội và từ đó đưa ra mô hình PTXH theo 3 dấu hiệu: tài sản, quyền lực, uy tín cộng với xem xét tới yếu tố văn hóa. Với cách xem xét này chúng ta dễ thực hiện hơn, đo lường thuận tiện hơn và phân tích uyển chuyển hơn. Chính ở đây, việc tiếp thu những hạt nhân hợp lý trong những định nghĩa khái niệm và sự phân tích phong phú, sinh động của nhiều nhà xã hội học Phương Tây như Max Weber, J.H. Fischer, Ian Robertsons..., bổ sung cho quan niệm của Mác về PTXH và tính cơ động xã hội..., đồng thời vận dụng nó một cách sáng tạo vào việc phân tích xu hướng PTXH ở nước ta hiện nay là một việc làm hết sức cần thiết. Rõ ràng rằng, sự vận động của quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta đã mang lại nhiều sắc thái (đa chiều, đa cạnh) của tính cơ động xã hội.

Ở Việt Nam đang định hình một cơ cấu xã hội mới đa dạng hóa thay thế cho cơ cấu xã hội “hai giai một tầng” trước đây; (i) cơ cấu xã hội đa dạng này hình thành và tồn tại dựa trên cả quá trình phân tầng xã hội và di động xã hội; (ii) tầng lớp trung lưu định hình từ kết quả của di động xã hội theo trục dọc; (iii) tầng lớp trung lưu có tác động rất lớn đến thay đổi lối sống, hành vi tiêu dùng, nâng cao dân trí, thúc đẩy dân chủ hóa và tự do hóa trong xã hội; (iv) đây có thể xem là tầng lớp có vai trò “ưu trội” trong xã hội cần có chính sách phát triển đúng đắn.

Trong cấu trúc phân tầng xã hội, xu thế trung lưu hóa ngày càng rõ rệt. Nhờ đổi mới cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, di động xã hội tăng, nhóm nghèo có thể vươn lên thành giàu, nhóm giàu có thể vươn lên thành giàu nhất. Trong phân tầng xã hội, tầng lớp trung lưu cấu trúc không tĩnh mà luôn biến động. Tính cơ động của tầng lớp trung lưu có quan hệ với sự thay đổi của xã hội. Sự hình thành tầng lớp trung lưu là kết quả của quá trình di động xã hội theo trục dọc với gia tăng về tài sản, địa vị, cải thiện lối sống văn hóa, thay đổi mô thức tiêu dùng của các nhóm dân cư trong xã hội. Theo đó, mọi giai cấp, tầng lớp dân cư trong quá trình di động xã hội nếu có khả năng và

cơ hội đều có thể hội nhập vào tầng lớp trung lưu. Nó khác biệt với di động xã hội trực ngang với sự chuyển biến từ thành phần giai cấp này sang thành phần giai cấp khác (như nông dân trở thành trí thức hoặc công nhân).

Tầng lớp trung lưu phát triển tích cực hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó phải kể đến trạng thái phát triển của quốc gia. Các chuẩn mực của một xã hội cản trở tính cơ động xã hội của tầng lớp trung lưu, song tính cơ động xã hội vẫn tồn tại (xã hội đẳng cấp). Ngược lại, các chuẩn mực có thể coi tính cơ động là vô hạn (xã hội tư bản) là định đề, song trên thực tế giá trị thực của nó là có giới hạn. Trong thế giới hòa bình, tầng lớp trung lưu phát triển thế nào từ tầng lớp trung lưu dưới sang tầng lớp trung lưu trên phụ thuộc vào tính linh hoạt của tầng lớp trung lưu và chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong chiến tranh, chính sách bất lợi, hạn chế sự phát triển của tầng lớp trung lưu. Thông thường nhờ di động dọc, trung lưu dưới có thể vươn lên trung lưu trên, thậm chí lên tầng giàu. Có khi di động cả nhóm ngành, điều này phụ thuộc vào vai trò dẫn dắt của nhóm ưu trội, của “lớp tinh hoa cầm quyền”.

Cần chỉ rõ có 4 yếu tố cần và đủ ảnh hưởng đến tầng lớp trung lưu ở Việt Nam hiện nay: Một là, các yếu tố thuộc về thể chế, hệ thống chính sách vĩ mô, các yếu tố tác động của thị trường và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, sự phân công lao động xã hội về mặt nghề nghiệp và vị thế xã hội; Hai là, các đặc trưng vùng: điều kiện kinh tế tự nhiên, sơ sở hạ tầng và văn hóa của từng tỉnh/thành; Ba là, các yếu tố thuộc về cá nhân: sự khác nhau về năng lực (thể chất, trí tuệ), điều kiện, cơ may; sự cống hiến, đóng góp thực tế của mỗi cá nhân cho xã hội. Bốn là, cơ hội, năng lực của các hộ gia đình và cộng đồng trong tiếp cận các nguồn lực cho phát triển. Cũng cần phải khẳng định, do những điều kiện khách quan và chủ quan cho nên việc nghiên cứu những yếu tố như: quyền lực, uy tín, cơ may, rủi ro chỉ có thể được đề cập đến ở một mức độ rất hạn chế.

Việc khảo sát, phân tích thực trạng và các xu hướng biến đổi của tầng lớp trung lưu cần lưu ý theo ba chiều cạnh: cơ hội tiếp cận các nguồn lực để phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, uy tín xã hội và thể hiện vai trò, tiếng nói của các nhóm xã hội trong đời sống chính trị. Đề tài khảo sát tầng lớp trung lưu trên cơ sở quan điểm đánh giá của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, tập trung khảo sát và phân tích sự khác biệt về cơ hội phát triển của 5 nhóm xã hội - cách phân chia theo mức sống hộ gia đình của Tổng cục Thống kê.

Nghiên cứu xu hướng tầng lớp trung lưu cần gắn chặt với tính cơ động xã hội, đặc biệt là cơ động xã hội theo chiều “dọc” trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực đẩy mạnh thực hiện nền kinh tế thị trường. Thông qua quá trình này, chúng ta sẽ biết được động thái nào, phương thức nào đã tạo ra sự biến đổi của những cấu trúc xã hội hiện thực ở Việt Nam hiện nay. Đặc biệt là cung cấp sơ sở khoa học cho chúng ta trong việc kiến giải một cách có sức thuyết phục hai quá trình vận động trái chiều nhau (sự vận động đi lên: sự thành đạt, giàu có...) của một bộ phận các thành viên trong xã hội; sự vận động đi xuống một cách tương đối của một bộ phận những người hạn chế về trình độ học vấn, năng lực chuyên môn, tay nghề..., không nắm được cơ hội và bị rơi vào bộ phận xã hội nghèo, yếu thế. Thông qua đó, nhấn mạnh đến việc hoạch định và thực hiện chính sách quản trị và điều chỉnh PTXH, nhằm hướng đến: người nghèo phải thoát nghèo bền vững; người đủ ăn trở thành khá giả; người khá giả trở thành người giàu.

Tóm lại, cần phải dứt khoát khẳng định một cách trung thực và có trách nhiệm rằng không có những tư tưởng nền tảng của học thuyết Mác nói chung, về lý thuyết PTXH nói riêng, chúng ta sẽ thiếu những cơ sở “gốc” vững chắc, tin cậy cho mọi sự nghiên cứu. Nhưng mặt khác, nếu chúng

ta không biết mạnh dạn phát triển xa hơn nữa và vận dụng sáng tạo các lý thuyết của Mác vào cuộc sống đang hàng ngày biến đổi thì chúng ta đã tự xa rời Mác... Điều duy nhất đúng đắn là cần phải tiếp tục nghiền ngẫm và đào sâu nghiên cứu hơn nữa học thuyết Mác, đặc biệt là cái “thần” của nó là phép biện chứng - tư duy biện chứng. Đồng thời, không ngừng nghiên cứu thực tiễn, kịp thời khái quát, chất lọc, tinh cất những kinh nghiệm của thực tiễn sống động cũng như tiếp thu một cách nghiêm túc có phê phán, có sự tuyển lựa, những tinh hoa văn hóa nhân loại... Chỉ khi đó, chúng ta mới thực sự phát triển chủ nghĩa Mác và nghiên cứu về tầng lớp trung lưu mới đáp ứng mong đợi của xã hội.

Tài liệu trích dẫn

- Abhijit V. Banerjee & Esther Duflo. 2008. “What is Middle Class about the Middle Classes around the World?”, *Journal of Economic Perspectives*, Volume 22, Number 2, Spring 2008, Pages 3-28.
- Abramowitz, Alan và Teixeira, Ruy. 2009. “*The Decline of the White Working Class and the Rise of a Mass Upper-Middle Class*”. *Political Science Quarterly*, 124(3):391-422.
- Bergh, Andreas. 2007. “*Inequality, economic growth and social mobility*”, *The British Journal of Sociology* 48. 3 (Sep 1997), 429-449.
- Brooks, Clem và Manza, Jeff . 1997. “*The social and ideological bases of middle-class political realignment in the United States, 1972 to 1992*”. *American Sociological Review*, Vol. 62, No. 2 (Apr., 1997), pp. 191-208.
- C. Wright Mills. 1953. “*White Collar: The American Middle Classes*” Oxford University Press, 1953 - [Middle class](#) - 378 pages.
- C.Mác & Ph.Ăngghen. 1848. trong “*Manifesto of the Communist Party*”, Tuyên ngôn Đảng Cộng sản. Nxb Sự thật. Hà Nội
- Chu Diệu Quân. 2005. “*中产阶级与和谐社会*” (Tầng lớp trung sản và xã hội hài hòa). NXB Đại học Công an Trung Quốc, Bắc Kinh.
- Chu Hiểu Hồng. 2005. “*中国中间阶层调查*” (Điều tra tầng lớp trung gian Trung Quốc). Nxb Văn hiến Khoa học Xã hội, Bắc Kinh.
- Das, Dilip K. 2009. Globalisation and An Emerging Global middle class. *Economic Affairs*, Volume 29, Issue 3, pages 89-92, September 2009.
- Đỗ Thiên Kính. 2010. “*Một số vấn đề cơ bản về sự biến đổi cơ cấu xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020*” . Viện Xã hội học, Hà Nội.
- Đỗ Thiên Kính. 2012. *Hệ thống phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay* (Qua những cuộc Điều tra mức sống Hộ gia đình Việt Nam 2002-2004-2006-2008), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Dương Nghi Dũng. 2004. “*关于瑞典和德国中产阶级的调研报告*” (Báo cáo điều tra giai cấp trung sản Thụy Điển và Đức). *Tạp chí Kinh tế phương Bắc*, số 4.
- Easterly William. 2001. “*The middle class consensus and economic development*”

- Eisenhauer, Joseph G. 2008. "An Economic Definition of the Middle Class." *Forum for Social Economics* 37 (2): 103-113.
- Howland, Marie. 1997. Stemming Middle-Class Decline: The Challenges to Economic Development Planning. *Journal of the American Planning Association* 63. 2
- Leigh, Nancey Green. 1993. "Regional change in middle class earnings and standards of living". *Tạp chí Growth and Change* 24. 1
- Lý Xuân Linh. 2009. "比较视野下的中产阶级形成: 过程、影响以及社会经济后果". *Sự hình thành của giai cấp trung gian dưới góc nhìn so sánh - Quá trình, ảnh hưởng và hậu quả kinh tế xã hội*. Bắc Kinh. Nxb Văn hiến Khoa học xã hội.
- Lý Xuân Linh. 2009. "比较视野下的中产阶级形成: 过程影响以及社会经济 后果" "比较视野下的中产阶级形成: 过程、影响以及社会经济后果" (Sự hình thành của giai cấp trung gian dưới góc nhìn so sánh: Quá trình, ảnh hưởng và hậu quả kinh tế xã hội. Nxb Văn hiến Khoa học xã hội, Bắc Kinh.
- Naím, Moisés. 2008. "Can the World Afford A Middle Class?". *Foreign Policy*, no. 165, (2008): 96-97.
- Nguyễn Đình Tấn. 2013. Sự hình thành tầng lớp trung lưu và vai trò của nó trong phát triển kinh tế thị trường và hộ nhập kinh tế quốc tế hiện nay. *Báo cáo kết quả đề tài khoa học cấp Bộ*. Mã số B12-12.33
- Powell, Gary V.1994. The shrinking middle-class and what it means to the financial services industry. *Journal of the American Society of CLU & ChFC* 48. 5
- Thảm Thụy Anh. 2012. "转型期中国中产阶层与社会秩序问题研究" (*Nghiên cứu tầng lớp trung sản Trung và vấn đề trật tự xã hội Trung Quốc trong thời chuyển đổi*). Nxb Học viện Khoa học xã hội, Thượng Hải.
- Tổng Nghiêm Bình. 1999. "试论19世纪法国中间阶层的兴起及其社会影响"(Thử bàn về sự hưng khởi của tầng lớp trung gian Pháp thế kỉ 19 và ảnh hưởng xã hội của nó), *Học báo Đại học Sư phạm Tì Châu*, số 4.
- Triệu Vị. 2003. 当代西方社会“中产阶级论”剖析 (Phân tích "lý thuyết giai cấp trung sản" trong xã hội phương Tây đương đại). *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học xã hội*, số 3.
- Vương Kiến Bình. 2004. "中产阶级研究:理论视角及其局限"(Nghiên cứu giai cấp trung sản: góc độ lý luận và sự hạn chế của nó). *Tạp chí Tân luận thiên phủ*, số 3
- Лепехин В.А. 1998. Стратификация в современной России и новый средний класс (*Sự phân tầng trong xã hội đương đại Nga và tầng lớp trung lưu mới*), *Общественные науки и современность*. № 4.
- Тихонова Н. Е. Средний класс в социологическом измерении // *Дискуссия о среднем классе*. М.: ИНСОП, Научная Книга, 2008. С. 50.